

Một số vấn đề về ghi nhận và bảo vệ các giá trị nhân thân trong pháp luật dân sự

Nguyễn Thị Quế Anh*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 17 tháng 10 năm 2011

Tóm tắt. Việc thiết lập một cách chính xác những quyền của cá nhân trong tương quan với nhà nước và sự hạn chế quyền của nhà nước đối với cá nhân được coi là một trong những đặc thù tiên bộ, nổi bật của xã hội công dân. Trong bài viết này, tác giả đề cập tới việc phân tích sự hình thành và phát triển của pháp luật về ghi nhận và bảo vệ các giá trị nhân thân; vai trò và ý nghĩa của việc ghi nhận và bảo vệ các giá trị nhân thân trong pháp luật dân sự, cũng như phân tích về đặc điểm quyền nhân thân và tương quan giữa các khái niệm lợi ích phi vật chất, giá trị nhân thân và quyền nhân thân.

1. Sự hình thành và phát triển của pháp luật về ghi nhận và bảo vệ các giá trị nhân thân

Do tính chất xã hội quan trọng của nhiệm vụ bảo đảm các quyền nhân thân của cá nhân, việc phân tích, nghiên cứu vấn đề này cần được thực hiện cùng với việc xem xét những kinh nghiệm lịch sử cũng như những xu hướng phát triển của pháp luật quốc tế và quốc gia.

Sự gắn kết giữa xã hội và tự do cá nhân đã trở thành những điều kiện bắt buộc của tiến bộ xã hội. Xuất phát từ đó, cần thiết phải làm rõ những tiêu chí bắt buộc mà một xã hội công dân và cá nhân hướng tới địa vị tự do cần phải tuân thủ. Nhà nước thực hiện chức năng nêu trên thông qua một trong những công cụ của mình - đó chính là pháp luật. Như vậy cần phải có một chế định điều chỉnh và bảo vệ sự độc lập xã hội của con người cũng như cá thể hoá con người

với tư cách là một thành viên của xã hội công dân - một cá nhân.

Xác lập và bảo đảm mức độ tự do của cá nhân đồng nghĩa với điều kiện sinh tồn và nhu cầu phát triển của xã hội. Việc xác lập và bảo đảm này có thể đạt được thông qua những cấp độ khác nhau: cấp độ pháp luật chung, cấp độ pháp luật tư và ở cấp độ từng cá nhân con người riêng biệt. Công cụ điều chỉnh ở cấp độ thứ nhất chính là bản thân hệ thống luật tư, công cụ điều chỉnh ở cấp độ thứ hai - đó chính là phạm trù năng lực chủ thể và ở cấp độ thứ ba - là phạm trù các quyền chủ thể về nhân thân hay còn gọi là quyền nhân thân.

Việc xuất hiện vấn đề tuân thủ những quyền của con người và công dân có liên hệ mật thiết với những qui luật phát triển của các hệ thống xã hội (và hệ lụy là các hệ thống nhà nước - pháp luật) tại những nơi có thiết lập những điều kiện cần thiết cho khả năng thực thi những lợi ích vật chất và phi vật chất của các cá nhân trên cơ sở trách nhiệm pháp lý cá nhân. Thế giới cổ

* ĐT: 84-4-37547049.

E-mail: queanhtu@yahoo.com

đại, mặc dù có sự phát triển cao về văn hoá và tương đối hoàn thiện về hình thái chính trị, trong quá khứ đã không hề thừa nhận hay nói đúng hơn là không biết đến, bỏ qua các quyền cá nhân, ngoài quyền tham gia của các cá nhân đầy đủ năng lực hành vi vào đời sống xã hội chung. Mặc dù có những hình thái xã hội tự do cộng hòa, nhưng nhà nước cổ đại dường như đã “triệt tiêu” các cá nhân. Trao cho từng công dân định đoạt một phần nền chuyên chế tự quản của nhân dân thuộc về người đó với tư cách là thành viên của cộng đồng, nhà nước cổ đại cũng không cho phép từng công dân cụ thể có những ý kiến riêng biệt của mình nếu chúng mâu thuẫn với những qui tắc xử sự và tín ngưỡng chung đã được chấp nhận. Nguyên tắc chuyên chế tự quản của nhân dân được thực hiện trong các cộng hoà của Hy Lạp và La Mã được áp dụng rất rộng rãi và toàn diện, trực tiếp ảnh hưởng và gây thiệt hại cho các quyền của cá nhân. Sự phát triển yếu ớt của các quyền cá nhân trong thế giới cổ đại, địa vị thái quá của chủ quyền nhân dân với tư cách là một nguồn duy nhất của các qui phạm pháp luật và đạo đức, cuối cùng đã đóng vai trò nguy hại đối với các thể chế cộng hoà của La Mã.

Tuy nhiên, về mặt hình thức cũng không thể phủ nhận được rằng phạm trù pháp lý về các quyền cá nhân (mà sau này đã chuyển hoá thành phạm trù các quyền cá nhân phi vật chất) có nguồn gốc ban đầu chính từ trong Luật tư của La Mã. Trong hệ thống Luật tư La Mã lần đầu tiên ghi nhận những đơn kiện cá nhân và các quyền cá nhân. Trong số rất nhiều loại đơn kiện có hai loại đơn kiện được coi là quan trọng nhất: *actio in rem* (đơn kiện vật quyền) và *actio in personam* (đơn kiện cá nhân). *Actio in personam* được áp dụng để bảo vệ những quan hệ pháp luật có tính chất cá nhân giữa hai hoặc nhiều người trong trường hợp người vi phạm quyền cá nhân đã được xác định bởi loại đơn kiện này chỉ có thể áp dụng chống lại một chủ thể cụ thể nào đó [1]. Trong hệ thống luật dành riêng cho công dân La Mã (*ius civile* hay còn gọi là *ius quiritium*) sự phân loại đơn kiện này cũng phù hợp với việc phân loại các giao dịch

và các quyền thành *mancipium* (các giao dịch mang tính chất vật quyền và các quyền được bảo vệ bởi các *actio in rem* tương ứng) và *nexum* (các giao dịch mang tính nghĩa vụ, cá nhân được bảo vệ bởi các *actio in personam*) [2].

Nhà nước phong kiến được xác lập nên bởi những kẻ đã tàn phá đế chế La Mã theo, về bản chất, xuất phát từ những khởi đầu hoàn toàn khác so với nền đế chế trước đây. Chủ nghĩa phong kiến được thiết lập trên cơ sở lý tưởng cá nhân, những quan hệ cá nhân giữa người cầm quyền và những kẻ phục tùng. Trong giai đoạn được gọi là “đêm trường trung cổ”, sự thay đổi của phương thức sản xuất đã dần biến người nông dân ngày càng lệ thuộc vào các lãnh chúa, không những chỉ về mặt tư liệu sản xuất mà còn lệ thuộc cả về mặt cá nhân con người họ. Không thể bàn về quyền cá nhân trong giai đoạn quân chủ tuyệt đối vào khoảng thế kỷ XVII-XVIII là điều hết sức hiển nhiên. Cá nhân trong một nhà nước “cảnh sát” hoàn toàn rơi vào tình trạng vô quyền, đa phần các cá nhân (trừ những kẻ nắm giữ quyền lực) trở thành đối tượng chứ không phải chủ thể của pháp luật. Vai trò của cá nhân hoàn toàn thụ động, họ chỉ có nghĩa vụ phải tuân theo những mệnh lệnh từ chính quyền phí trên đội xuống và những người phụ thuộc không có bất cứ một bảo đảm nào chống lại sự lạm quyền của nhà nước.

Theo tiến trình phát triển của nhân loại cũng như sự gia tăng tính chất phức tạp của cấu trúc xã hội và sự phát triển của giao lưu kinh tế việc mở rộng tự do cá nhân đã diễn ra như một hệ lụy mang tính qui luật. “Sự tiến triển theo xu hướng bảo vệ cá nhân con người với tư cách là một tổng thể những lợi ích và khả năng cá nhân càng ngày càng trở nên rõ nét hơn” [3]. Cho dù chúng ta có quan điểm như thế nào về trường phái pháp định và trường phái luật tự nhiên thì một điều rõ ràng rằng các học thuyết này, trong thời đại của mình, đã ảnh hưởng hết sức to lớn tới tư duy của những nhà lý luận đương đại, đã dẫn tới những biến đổi và cách mạng to lớn trong đời sống xã hội. Cho đến cuối thời kỳ phong kiến, sự xuất hiện manh nha của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thúc đẩy

những quá trình thay đổi lớn lao trong xã hội. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thực sự tạo nên sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của lực lượng sản xuất. Giải phóng con người khỏi sự lệ thuộc vào hệ thống phân công lao động cũ, phương thức sản xuất mới tạo ra những bước phát triển vượt bậc về khoa học - kỹ thuật, đồng thời đặt nền tảng cho những bước phát triển mới trong tư duy lý luận về những giá trị nhân bản của con người, về tầm quan trọng về vị trí của cá nhân trong xã hội. Những giá trị truyền thống về dân chủ, nhân văn, nhân đạo từ thời kỳ cổ đại được “hồi sinh” ở một trình độ nhận thức cao hơn. Đỉnh cao của giai đoạn này chính là sự kiện Cách mạng dân chủ tại Pháp - sự kiện chính trị quan trọng không chỉ với nước Pháp mà còn đối với cả lịch sử loài người. Diễn ra từ năm 1789 đến năm 1799, Cách mạng dân chủ tư sản Pháp được xem là quan trọng hơn mọi cuộc cách mạng diễn ra ở Pháp sau này. Nó làm giảm xu hướng chuyên chế và đề cao sức mạnh của người dân, biến họ từ thần dân thành công dân. Sức ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Pháp rất lớn, nhất là đối với các quốc gia theo chế độ phong kiến thời bấy giờ. Với sự ra đời của nền sản xuất công nghiệp, với từng bước phát triển vững chắc của giai cấp tư sản, con người ngày càng ý thức sâu sắc về các giá trị nhân thân bất khả xâm phạm của mình. Tuyên ngôn về quyền con người và công dân (được Quốc hội Pháp thông qua ngày 26/8/1789) chính là thành quả về lý luận và là sự đúc kết kinh nghiệm thực tiễn của việc nghiên cứu và áp dụng những ý tưởng dân chủ về quyền tự chủ. Khi phác thảo Tuyên ngôn, những tác giả của nó đã dựa trên thuyết về quyền tự nhiên, về hợp đồng xã hội và chủ quyền dân tộc. Trong Tuyên ngôn thể hiện những kết quả của việc hình thành và ghi nhận về mặt nhà nước những quyền và tự do cơ bản của con người. Khái niệm quyền tự do cá nhân được thể hiện một cách đơn giản và rõ ràng trong Điều 4 của Tuyên ngôn về quyền con người và công dân 1789: “Tự do bao gồm khả năng làm bất cứ điều gì mà không gây hại cho người khác. Như thế, việc thực hiện các quyền

tự nhiên của mỗi cá nhân chỉ bị giới hạn sao cho các cá nhân khác trong xã hội cũng được hưởng những quyền tương tự. Những giới hạn này được quy định duy nhất bằng luật pháp”. Những ý tưởng khởi đầu sơ khai về tự do cá nhân này đã trở thành kim chỉ nam cho pháp luật hiện đại của các quốc gia Châu Âu. Muộn hơn sau này, quyền của mỗi con người đối với cuộc sống, tự do, sự bất khả xâm phạm về đời sống cá nhân, hôn nhân, danh dự, uy tín, tự do đi lại, tự do lựa chọn nơi sinh sống; v.v... đã được thể hiện trong Tuyên ngôn chung về quyền con người 1948, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966, Công ước Châu Âu về bảo vệ quyền con người và những tự do cơ bản năm 1950 với những sửa đổi và bổ sung vào các năm 1970, 1971, 1990, 1992, 1994. Những qui định nêu trên đều được thể hiện trong hệ thống pháp luật các quốc gia ở các cấp độ khác nhau.

2. Vai trò và ý nghĩa của việc ghi nhận và bảo vệ các giá trị nhân thân trong pháp luật dân sự

Các giá trị nhân thân và việc bảo vệ các giá trị này có ý nghĩa hết sức quan trọng về mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Các giá trị nhân thân liên quan mật thiết tới những khái niệm về công bằng, tự do, bất khả xâm phạm của các cá nhân. Dấu hiệu đầu tiên về sự độc lập pháp lý của cá nhân đó chính là sự thừa nhận cá nhân là chủ thể của các quyền và nghĩa vụ pháp lý. Nếu như vào thời kỳ xa xưa người ta có thể định đoạt cả cá nhân các chủ thể, người tự do có thể tự bán mình hoặc đặt mình cho người khác thì cho đến hiện nay những sự định đoạt kiểu như vậy đã không còn được thừa nhận, bản chất pháp lý của chủ thể là không thể tách rời khỏi con người thực của từng cá nhân. Tiếp theo đó, khi khái niệm và ý thức về cá nhân ngày càng phát triển và được đề cao, cá nhân ngày càng đạt được nhiều hơn nữa sự thừa nhận cho mình những quyền năng ngày càng mới. Bên cạnh đó, sự phát triển của các quyền chủ thể luôn song song hành với sự phát triển xã hội của bản

thân mỗi chủ thể cũng như những lợi ích của họ. Cùng với sự phát triển không ngừng của trình độ kinh tế và văn hoá trong xã hội những yêu cầu về bảo vệ những quyền lợi của cá nhân cũng ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó sự tiến bộ xã hội chỉ có thể đạt được với sự tiến bộ của từng cá nhân; sự thịnh vượng, phát triển đích thực của một xã hội được thể hiện trong sự phát triển của từng cá nhân và trong mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau.

Ý nghĩa xã hội của các quyền tự nhân thân thể hiện ở khía cạnh sau: bản thân các giá trị nhân thân cùng việc bảo vệ các giá trị này góp phần xác định vị trí của con người trong xã hội, và do vậy, chúng có ý nghĩa như là sự thể hiện trình độ phát triển của toàn xã hội. Bằng cách đó, mức độ tự do của cá nhân trong xã hội được qui chiếu với mức độ công bằng và tự do của chính xã hội. Điều đó đã được thể hiện trong Tuyên bố chung về quyền con người của Liên hiệp quốc ngày 10/10/1948 và trong Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966.

Tính chất tự nhiên và cần thiết của việc bảo vệ các giá trị nhân thân được thể hiện rất rõ ràng. Trên cơ sở đó, các nhà nghiên cứu thuộc trường phái luật tự nhiên đã xây dựng nên cả học thuyết về quyền cá nhân. Con người từ khi mới sinh ra đã được thủ đắc các quyền tự nhiên đối với việc bảo vệ các lợi ích liên quan đến nhân thân của mình. Đó chính là các quyền bẩm sinh của mỗi con người, một loại quyền xuất phát từ chính bản chất con người của mỗi cá nhân.

Vấn đề bảo vệ giá trị nhân thân của cá nhân không chỉ có ý nghĩa về mặt nhân đạo và chính trị mà còn mang đầy đủ những ý nghĩa về mặt kinh tế. Sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và liên quan tới nó là vấn đề tự do kinh doanh đã tạo dựng những nền tảng vững chắc cho sự tự do kinh tế của các chủ thể, trong đó có các cá nhân. Tự do trong lĩnh vực kinh tế tất nhiên sẽ tạo ra những nhu cầu mang tính khách quan đối với tự do cá nhân, tự do tinh thần.

Quyền nhân thân là một chế định pháp lý mang tính chất đa ngành, trong đó chứa đựng qui phạm của nhiều ngành luật khác nhau. Cơ

sở nền tảng của việc điều chỉnh pháp lý đối với các giá trị nhân thân là những qui định của Hiến pháp, trong đó ghi nhận hệ thống các giá trị nhân thân của con người được bảo vệ cùng những bảo đảm pháp lý cho việc thực thi những quyền nhân thân. Các qui phạm của luật hình sự hướng tới việc đấu tranh với các loại tội phạm xâm hại tới các giá trị nhân thân cơ bản của con người như quyền được sống, quyền đối với sức khoẻ, tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm; v.v... Các quy định về hành chính, hôn nhân gia đình và các lĩnh vực pháp luật khác đều xác định thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc ghi nhận và đảm bảo thực thi các quyền nhân thân, giới hạn can thiệp vào lĩnh vực cá nhân, trên cơ sở đó giúp cho việc ghi nhận những giới hạn trong việc thực thi các quyền nhân thân.

Trong số nhiều ngành luật khác nhau, pháp luật dân sự có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ghi nhận và bảo vệ các giá trị nhân thân. Pháp luật dân sự được xây dựng trên cơ sở bình đẳng giữa các chủ thể, không cho phép bất cứ sự can thiệp tùy tiện nào công việc cá nhân, sự cần thiết thực thi các quyền dân sự một cách không gây cản trở, bảo đảm khôi phục những quyền bị xâm phạm và bảo vệ các quyền này thông qua Tòa án. Cá nhân thủ đắc và thực hiện những quyền dân sự bằng ý chí của mình và vì lợi ích của chính họ. Các quyền dân sự có thể bị giới hạn trong một chừng mực nhất định vì những lợi ích của cộng đồng, an ninh, quốc phòng; v.v... Như vậy, việc điều chỉnh các quan hệ nhân thân bằng pháp luật dân sự có liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ lĩnh vực riêng tư của từng cá nhân. Việc bảo vệ những giá trị nhân thân xuất phát trực tiếp từ những qui định của pháp luật về sự không tách rời, không chuyển giao của các quyền và tự do của các nhân, về bảo vệ đời sống của các nhân, tự do, danh dự, nhân phẩm của mỗi con người.

3. Đặc điểm quyền nhân thân

Xem xét những đặc trưng của quyền nhân thân với tư cách là những quyền chủ thể, trước hết cần ghi nhận rằng: những quyền này *mang*

tính chất cá nhân tuyệt đối. Điều đó có nghĩa là những quyền nhân thân được ghi nhận và điều chỉnh trong luật dân sự thuộc về các cá nhân từ khi họ sinh ra hoặc theo qui định của pháp luật, chúng không thể bị trưng mua hay chuyển giao cho người khác, trừ trường hợp khi có qui định của pháp luật về việc các quyền nhân thân thuộc về người đã chết có thể được thực thi và bảo vệ bởi những chủ thể khác, trong đó có người thừa kế của chủ thể đã chết. Quyền nhân thân luôn gắn với một chủ thể xác định. Quyền nhân thân thuộc về cá nhân cụ thể từ khi anh ta được sinh ra hoặc theo những căn cứ khác do pháp luật qui định. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp, quyền nhân thân có thể được phép dịch chuyển theo những trình tự do pháp luật qui định. Ngoài ra, bản chất không dịch chuyển của quyền nhân thân không loại bỏ khả năng khi việc thực thi và bảo vệ chúng có thể được thực hiện bởi những người thứ ba. Ví dụ: những người đại diện có thể khởi kiện để bảo vệ danh dự, nhân phẩm của người chưa thành niên.

Quyền nhân thân **mang tính chất phi tài sản**, quyền nhân thân không mang nội dung tài sản. Quyền nhân thân không được xác định bằng tiền. Quyền nhân thân điều chỉnh những quan hệ liên quan mật thiết và không thể tách rời khỏi một cá nhân nhất định. Giá trị nhân thân là đối tượng của một quyền nhân thân nhất định hướng tới việc cá thể hóa cá nhân là chủ thể quyền này, làm cho bản thân nhân thân cá nhân đó không thể bị lặp lại. Những giá trị nhân thân là đối tượng của quyền nhân thân biểu hiện tình trạng xã hội của chủ thể mang các giá trị nhân thân đó, trở thành một bản chất không thể tách rời của cá nhân, mặc dù bản chất này có thể thay đổi trong suốt quá trình tồn tại của chủ thể này. Là các yếu tố cấu thành không thể tách rời khỏi cá nhân chủ thể, những giá trị nhân thân được cá thể hoá, làm cho bản thân người mang các giá trị đó là hoàn toàn không thể lặp lại.

Về mặt tính chất, có thể coi quyền nhân thân **là một loại quyền tuyệt đối**. Người có quyền đối lập với phạm vi không xác định các chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng những giá trị nhân

thân được bảo vệ. Bên cạnh đó, cần phân biệt quyền nhân thân với tư cách là một loại quyền tuyệt đối với các loại quyền dân sự tuyệt đối khác (chẳng hạn như quyền sở hữu). Một trong những đặc trưng cơ bản của các quyền nhân thân là cấu trúc của chúng không giống như cấu trúc của các loại quyền tuyệt đối khác. Nếu như quyền sở hữu qui định khả năng của chủ thể quyền thực hiện các quyền năng chiếm hữu, sử dụng và định đoạt bằng những phương thức khác nhau do pháp luật qui định thì đối với quyền nhân thân điều đó là hoàn toàn không được áp dụng. Đối với quyền nhân thân, chủ thể quyền thực hiện quyền bằng những hành vi riêng của mình, trong đó những hành vi này nằm ngoài sự điều chỉnh cụ thể của pháp luật. Ví dụ: một cá nhân thực hiện những hành vi nhất định để tạo uy tín đối với những người xung quanh. Liên quan đến vấn đề này, đối với quyền nhân thân, dường như tồn tại hai quyền năng: thứ nhất, khả năng của người có quyền đòi hỏi một phạm vi không xác định những người có nghĩa vụ không được xâm phạm quyền nhân thân của chủ thể; thứ hai, khả năng yêu cầu những biện pháp bảo vệ do pháp luật qui định trong trường hợp quyền nhân thân bị xâm phạm.

Cần nhấn mạnh rằng, những đặc trưng trên của quyền nhân thân, dưới một góc độ nhất định, đều mang tính chất tương đối. Việc xâm hại các quyền nhân thân có thể gây ra cho chủ thể những hậu quả kinh tế khôn lường. Ví dụ: khi uy tín cá nhân bị xâm hại có thể gây thiệt hại lớn về doanh thu, có thể dẫn tới những điều kiện bất lợi trong vay vốn; v.v... Mặt khác, một uy tín vững vàng sẽ là bảo đảm chắc chắn cho những lợi ích kinh tế trước mắt và lâu dài của các chủ thể. Liên quan đến đặc tính cá nhân tuyệt đối của quyền nhân thân, vấn đề này cũng không cần thiết phải tuyệt đối hoá. Một số quyền nhân thân hướng tới việc bảo vệ các lợi ích nhân thân nhằm mục đích trước tiên là đưa chúng vào lưu thông trong giao lưu dân sự và mang lại lợi nhuận từ các lợi ích đó. Ví dụ: các quyền nhân thân trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Pháp luật không qui định phương thức cho chủ thể thực hiện quyền nhân thân của mình.

Đặc trưng của việc thực thi quyền nhân thân là ở chỗ pháp luật không qui định những giới hạn cho việc thực thi quyền nhân thân mà chỉ đặt ra những ranh giới ngăn chặn sự can thiệp của những người thứ ba đối với lĩnh vực cá nhân của một con người. Nếu những ranh giới này bị xâm phạm thì được phép áp dụng những biện pháp khôi phục lại chúng. Trong đó, những qui phạm đạo đức có ý nghĩa quan trọng đối với việc qui định những ranh giới được phép đối với chủ thể quyền và chủ thể nghĩa vụ. Bản chất của việc bảo vệ các giá trị nhân thân trong pháp luật dân sự là ở việc bảo đảm tự do cho các cá nhân trong việc xác định hành vi của mình trong đời sống cá nhân theo ý chí, theo nhìn nhận của bản thân, loại bỏ sự can thiệp từ phía các chủ thể khác vào đời sống cá nhân của mình, trừ những trường hợp do pháp luật qui định.

Việc xác lập các quan hệ trong lĩnh vực quyền nhân thân cũng có những đặc trưng khác biệt so với các quan hệ trong lĩnh vực quyền tài sản: quyền nhân thân **được xác lập không phải dựa trên những sự kiện pháp lý mà chúng được xác lập trực tiếp trên cơ sở những qui định của pháp luật.**

Về mặt nội dung, quyền nhân thân, nhìn chung, không bao gồm việc thực hiện những hành vi pháp lý tích cực, mặc dù chủ thể có quyền sử dụng những lợi ích nhân thân thuộc về anh ta theo ý muốn của mình. Các chủ thể khác có nghĩa vụ tôn trọng, không xâm phạm tới lợi ích nhân thân được bảo vệ. Bên cạnh đó, pháp luật cũng không cho phép việc sử dụng các quyền nhân thân thuộc về một cá nhân nhất định với mục đích xâm hại tới quyền và lợi ích của người khác. Nói một cách khác, pháp luật không cho phép lạm dụng quyền nhân thân, việc thực thi các quyền nhân thân phải được đặt trong giới hạn cho phép.

Như vậy, quyền nhân thân trong luật dân sự là một một dạng quyền chủ thể độc lập, thực hiện vai trò của một công cụ pháp luật bảo vệ đời sống cá nhân trước sự can thiệp từ bên ngoài bằng việc áp dụng những biện pháp dân sự.

4. Tương quan giữa lợi ích phi vật chất, giá trị nhân thân và quyền nhân thân

Trong khoa học pháp lý, những khái niệm như lợi ích phi vật chất, quyền nhân thân được nhắc đến hầu như ở mọi công trình nghiên cứu trong lĩnh vực này. Trong bài viết này, tác giả sử dụng thuật ngữ giá trị nhân thân để đề cập tới đối tượng nghiên cứu. Như vậy, về mặt học thuật cần phân biệt rõ mối tương quan giữa các khái niệm như lợi ích phi vật chất, giá trị nhân thân và quyền nhân thân.

Đã từng có những tranh luận khoa học khá sôi nổi về đối tượng điều chỉnh của luật dân sự và vị trí của những giá trị phi vật chất trong luật dân sự. Những nghiên cứu trong khoa học pháp lý khẳng định rằng việc điều chỉnh những quan hệ nhân thân phi tài sản được thực thi dưới hình thức trao cho các công dân những quyền chủ thể đối với việc sử dụng những lợi ích phi vật chất, thông qua đó, chủ thể của quyền nhân thân phi tài sản hoàn toàn không thụ động mà chủ động sử dụng những quyền năng này và nghĩa vụ của những người thứ ba không chỉ dừng lại ở việc không thực hiện những hành vi xâm phạm [4].

Trong pháp luật dân sự, những lợi ích phi vật chất được xem xét như là một trong số những đối tượng, theo đó làm phát sinh những quan hệ pháp luật dân sự. Có một số quan điểm của các nhà nghiên cứu về lợi ích phi vật chất như sau. Theo A. P. Xergeev, IU. K. Tôlxôit: những lợi ích phi vật chất được hiểu là những lợi ích và tự do được pháp luật thừa nhận, không mang nội dung kinh tế, không thể tách rời khỏi cá nhân của người có những lợi ích và tự do đó. Nhóm đối tượng này có những đặc điểm sau đây: *thứ nhất*, không mang tính vật chất (tài sản); *thứ hai*, không thể tách rời khỏi cá nhân người có giá trị phi vật chất đó; *thứ ba*, mang đặc tính cá thể hóa chính những cá nhân mang các giá trị phi vật chất đó [5]. Còn theo I. A. Pokrôvxki thì lợi ích phi vật chất, về bản chất, là tổng thể những phẩm chất xã hội có ích của chủ thể quyền mà nội dung cơ bản và chức năng của nó hướng tới việc cá biệt hóa các chủ thể của quan hệ pháp luật cũng như bảo vệ các

chủ thể này trước sự can thiệp của Nhà nước, các cơ quan, tổ chức cũng như các chủ thể khác [6]. Trong hai quan điểm này, mặc dù xuất phát từ những tiếp cận khác nhau, các lợi ích phi vật chất đều được xem như những giá trị không mang tính tài sản và không thể tách rời khỏi chủ thể. Do vậy, theo quan điểm của tác giả, những lợi ích phi vật chất được đề cập tại đây chính là những giá trị mang tính nhân thân. Nói một cách khác, giá trị nhân thân của một chủ thể chính là những lợi ích phi vật chất gắn liền và không thể tách rời khỏi cá nhân đó, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Việc sử dụng thuật ngữ “giá trị nhân thân” thay cho thuật ngữ “lợi ích phi vật chất”, rõ ràng, có thể làm rõ hơn bản chất “không thể tách rời” của đối tượng nghiên cứu. Bên cạnh đó, xét về mặt thuật ngữ thì khái niệm “lợi ích phi vật chất” có thể dẫn đến sự hình dung về một nội hàm rộng hơn của khái niệm này so với khái niệm “giá trị nhân thân”.

Những giá trị nhân thân là đối tượng của một phạm trù quyền chủ thể đặc biệt - quyền nhân thân. Một ví dụ cụ thể như sau: người mang một họ tên cụ thể là người có quyền nhân thân đối với họ tên đó. Do tính chất không tách rời giữa những giá trị nhân thân với người mang những giá trị đó nên chúng không thể trở thành đối tượng của giao lưu dân sự. Việc thủ đắc những giá trị nhân thân (lợi ích phi vật chất) có thể làm phát sinh những hậu quả mang tính vật chất chỉ trong trường hợp quyền chủ thể tương ứng đối giá trị nhân thân đó bị xâm hại.

Bên cạnh đó, quyền nhân thân cũng có thể phát sinh trong trường hợp đối với những lợi ích phi vật chất ở một dạng khác - đó chính là các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, việc thủ đắc những quyền nhân thân đối với những đối tượng này có thể đi kèm với những quyền mang tính tài sản. Ví dụ: một người là tác giả của tác phẩm có thể được hưởng những lợi ích vật chất nhất định khi tác phẩm được khai thác, sử dụng. Tương tự như vậy, tác giả của sáng chế có thể được hưởng những lợi ích vật chất khi sáng chế được khai thác, sử dụng. Bản thân các đối tượng này có thể coi là những “lợi ích phi vật chất”, tuy nhiên, các quyền

năng xuất phát từ chúng không phải trong mọi tình huống đều gắn liền với cá nhân người sáng tạo ra các đối tượng này.

Ngoài ra, cũng cần xác định một cách rõ ràng mối tương quan giữa những giá trị nhân thân với các quyền nhân thân. Bản thân các quyền nhân thân và đối tượng của nó là các giá trị nhân thân có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, nhưng không hề đồng nhất với nhau [7]. Những giá trị nhân thân là một trong những dạng đối tượng của các quyền dân sự. Theo V.A. Lapach: tất cả các đối tượng của quyền dân sự có thể phân chia thành 3 nhóm như sau: *Thứ nhất*, các lợi ích tài sản; *Thứ hai*, các lợi ích tài sản - phi tài sản (công việc, dịch vụ, các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ); *Thứ ba*, những lợi ích phi tài sản liên quan đến cá nhân (cuộc sống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, họ tên, bí mật đời tư...) [8]. Những đối tượng này mang đặc trưng phi kinh tế và phi vật chất. Quyền nhân thân là những quyền dân sự của các cá nhân mà đối tượng của các quyền này là những giá trị nhân thân. Quyền nhân thân khác biệt với các dạng quyền dân sự khác ở tính chất phi tài sản, định hướng hướng tới sự phát triển của cá nhân con người và đặc thù của trình tự xác lập và chấm dứt quyền. Đối tượng điều chỉnh và bảo vệ của quyền nhân thân là dạng đối tượng đặc biệt - các giá trị nhân thân. Giá trị nhân thân là đối tượng của một quyền nhân thân nhất định hướng tới việc cá thể hóa cá nhân. Những giá trị nhân thân là đối tượng của quyền nhân thân biểu hiện tình trạng xã hội của chủ thể mang các giá trị nhân thân đó, trở thành một bản chất không thể tách rời của cá nhân, mặc dù bản chất này có thể thay đổi trong suốt quá trình tồn tại của chủ thể này. Là các yếu tố cấu thành không thể tách rời khỏi cá nhân, những giá trị nhân thân được cá thể hóa, làm cho bản thân người mang các giá trị đó là hoàn toàn không thể lặp lại.

Các chủ thể nắm giữ các giá trị nhân thân có thể sử dụng những biện pháp trách nhiệm dân sự để bảo vệ quyền lợi của mình, trong đó việc áp dụng những biện pháp này cần tính đến những đặc trưng của các quan hệ nhân thân. Không có một lĩnh vực pháp luật nào khác có thể trao cho các cá nhân những khả năng có

được sự bảo hộ pháp lý đối với bất khả xâm phạm của nhân thân cá nhân đó như lĩnh vực pháp luật dân sự. Các lĩnh vực pháp luật khác cũng đều có những qui định hướng tới việc bảo vệ các lợi ích phi vật chất của cá nhân. Tuy nhiên, không có một lĩnh vực pháp luật nào khác ngoài lĩnh vực pháp luật dân sự có thể xác định các tham biến, thông số đầy đủ của tự do cá nhân, trong đó ưu tiên hàng đầu là những lợi ích cá nhân, ý chí cá nhân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Новицкий И. Б., *Римское право*, Учебник для вузов. М.: ИКД ЗЕРЦАЛО - М, 2007. ст. 65 (Novixki I. B. Luật La Mã, Giáo trình dành cho các trường đại học, Matxcova, 2007, tr.65).
- [2] Муромцев С. Ф. *Гражданское право Древнего Рима*, С., 2003, ст. 103 (Muromsev C. Ph. Luật dân sự La Mã cổ đại, Liên bang Nga, 2003, tr.103).
- [3] Покровский И. А., *Основные проблемы гражданского права*. М, 1998. ст.121 (Pokropxki I. A. Những vấn đề cơ bản của Luật dân sự, Matxcova, 1998, tr.121).
- [4] Малеина М.Н. *Личные неимущественные права граждан: понятие, осуществление, защита*. М., МЗ Пресс, 2000. С. 3. (Meleina M. N. Quyền nhân thân phi tài sản của công dân: khái niệm, thực hiện, bảo vệ, Matxcova, 2000, tr.3).
- [5] Сергеев А. Р., Толстой Ю. К., *Гражданское право РФ* (том 1). Учебник. Изд “Проспект”. М. 2000, ст. 315 (Xergeev, IU. K. Tôlxtoi. Giáo trình Luật dân sự LB Nga (Tập 1), NXB “Đại lộ”, Matxcova, 2000, tr.315).
- [6] Покровский И. А., *Основные проблемы гражданского права*, М, 1998. ст. 131 (Pokropxki I. A. Những vấn đề cơ bản của Luật dân sự, Matxcova, 1998, tr.131).
- [7] Малеина М.Н., *Личные неимущественные права граждан: понятие, осуществление, защита*. М.: МЗ Пресс, 2000. С. 14. М. (Meleina M. N. Quyền nhân thân phi tài sản của công dân: Khái niệm, thực hiện, bảo vệ, NXB Press, 2000, tr.14).
- [8] V.A.Lapach. *The system of objects of Civil rights: Theory and Judicial practice*, Sant petersburg. Yuridichesky Center Press, 2002, p.202 (Hệ thống đối tượng của quyền dân sự: Lý luận và thực tiễn, Liên bang Nga, 2002, tr.202).

Some issues in the recognition and protection of personal values in civil law

Nguyen Thi Que Anh

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam

Precise establishment of personal rights in relation to state and state constraint on individuals is considered one of the prominent positive characteristics of civil society. In this writing the author mentions the analysis of the formation and development of law in terms of record and protection of personal values; the roles and significance of the record and protection of personal values in civil law as well as the analysis of characteristics of personal rights and relativity of concepts of non-materialistic benefits, personal values and personal rights.